

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 9

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi! Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, bốn văn đoạn thứ nhất. Chúng ta đọc qua vài câu trước: **“Nhất hiển nhất thể giả, vị tự tánh thanh tịnh viên minh thể, nhiên thử tức thị Như lai tạng trung pháp tánh chi thể, tùng bản dĩ lai tự tánh mãn túc, xứ nhiễm bất cầu, tu trị bất tịnh, cố vân tự tánh thanh tịnh”**.”

Chúng ta ở ngay trong đoạn này xem thấy Phật pháp có một danh từ chuyên môn, đó chính là “Như Lai Tạng”. Như Lai Tạng trong đại thừa giáo có rất nhiều cách nói khác nhau. Tạng chính là ý nghĩa hàm chứa, cũng như là cái kho vậy, như trong nhà Phật chúng ta gọi Đại Tạng kinh, cái tạng đó chính là ý nghĩa của sự cất chứa, kinh điển được cất chứa trong kho tàng đó, như cất chứa trong kho hàng vậy.

Rốt cuộc là chân như cất chứa trong phiền não hay là phiền não cất chứa ở trong chân như? Việc này chư Phật Như Lai, tổ sư đại đức đã nói cho chúng ta nghe rất nhiều, phải từ phương diện nào mà quan sát? Chúng ta học tập danh từ này cũng xem là một khóa mục. Phải nên biết chân như và phiền não là một không phải là hai, khi mê thì chân như liền biến thành phiền não, và Như Lai tạng, Như Lai hàm tàng trong phiền não; sau khi giác ngộ thì phiền não chính là chân như. Danh từ của nó rất nhiều, phía trước chúng ta đã đọc qua, chân như ở ngay trong phiền não thì gọi là Như Lai Tạng, chân như nếu như thoát khỏi phiền não thì chính là giác ngộ. Phiền não giác ngộ rồi thì gọi là pháp thân. Phật đã dùng rất nhiều danh từ thuật ngữ khác nhau, dụng ý ở đâu vậy? Chúng ta nhất định phải nên biết, dạy chúng ta không nên chấp trước tướng danh tự, chấp trước tướng danh tự thì sai. Ngay đến Lão Tử đạo Gia của Trung Quốc, câu đầu tiên cũng là dạy chúng ta như vậy: *“Đạo khả đạo, phi thường đạo, danh khả danh, phi thường danh”*, chỗ này chính là dạy chúng ta không nên chấp trước.

Bồ-tát Mã Minh trong Khởi Tín Luận dạy chúng ta, phải dùng tâm trạng thế nào để học Phật? Ngài nói cho chúng ta nghe ba câu.

Thứ nhất, học Phật một là đọc kinh, một là nghe giảng; đọc kinh, thính giáo đều phải biết không dính vào tướng lời nói, khi chúng ta nghe giảng không nên dính vào ngôn ngữ. Văn tự của kinh điển là phù hiệu của ngôn ngữ, cũng chính

là nói không chấp trước vào ngôn ngữ, bạn cũng không chấp trước vào văn tự, chấp trước văn tự là sai, bạn phải hiểu được cái ý nghĩa của nó. Cái ý ở đâu vậy? Ý ở ngoài lời. Đó là cái khó của Phật pháp, bạn cần phải nên hiểu. Cho nên tiếng kỳ diệu ngoài dây đàn, bạn không thể nói ra được. Ngôn ngữ là một loại phương tiện khéo léo, phải đem nó làm nổi bật lên, bạn phải có cái năng lực này.

Thứ hai, không nên chấp trước cái tướng danh tự, chính là thuật ngữ danh từ, đó là giả lập, giả thiết. Tại vì sao phải giả thiết? Những danh từ thuật ngữ này, bạn hiểu được hàm ý của nó liền sẽ bớt đi rất nhiều việc, chỗ này chính là hiện tại trong học thuật đều có chuyên môn thuật ngữ, hàm nghĩa trong đây rất sâu rất rộng, dùng danh từ đơn giản đem nó nói rõ ra.

Thứ ba, không nên chấp trước tướng tâm duyên. Tâm duyên là bạn nghe rồi, bạn thấy rồi, bạn khởi tâm động niệm ở trong đó nghĩ tưởng nó là ý nghĩa gì. Chỗ này không thể tưởng, vừa tưởng thì sai. Vì sao là sai? Bởi vì Phật nói pháp, Bồ-tát nói pháp đều không khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có thì làm gì có phân biệt chấp trước? Cho nên chúng ta chính mình cũng cần phải không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì nghe lời nói của ngài liền có mùi vị, vừa nghe liền hiểu. Chúng ta chính mình khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, còn người giảng kinh nói pháp không khởi tâm không động niệm, họ cũng không có phân biệt, cũng không có chấp trước, bạn nói xem chúng ta làm sao có thể nghe hiểu lời nói của các ngài? Cho nên tuyệt đại đa số người học Phật, nghe kinh hoặc là đọc kinh, đó là ý của ai vậy? đều là ý của chính mình, không phải là ý của Phật. Cho nên trong kệ khai kinh nói rất hay: *“nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”*. Câu nói này không dễ dàng, nếu là bạn có thể hiểu được chân thật nghĩa của Như Lai, bạn liền vào cảnh giới Như Lai; chưa vào được cảnh giới Như Lai, bạn nghe hiểu rồi có đạo lý, thấy được không tẻ nhưng toàn là ý của riêng mình, không phải chân thật nghĩa của Như Lai, cái đạo lý này phải hiểu. Đương nhiên chúng ta hiểu rõ rồi, nhất thời không làm được, nhất thời vẫn là phải dùng ý nghĩ của mình để phán đoán, hy vọng cái ý này của chính mình cùng với chân thật nghĩa của Như Lai càng ngày càng tiếp cận thì tốt, vậy thì xem không tẻ rồi, có thể không có sự sai lệch. Nếu như chúng ta chấp trước lời nói, chấp trước danh tướng, thì luôn là đi sai lệch. Cho nên trong việc này, Phật nói ra rất nhiều danh tướng, dụng ý rất sâu, biết được tất cả danh tướng chỉ là nói một sự việc thì sẽ không chấp trước. Nếu như ngài chuyên dùng một danh từ để nói một sự việc, thì chúng ta dễ dàng sanh ra chấp trước. Cho nên giáo học của Phật pháp, phía trước đã nói qua rất nhiều, then chốt nhất là giúp

cho chúng ta khai ngộ, không phải dạy chúng ta nhớ được nhiều, nghe được nhiều, hoặc giả là nhớ được nhiều. Học thuộc lòng chính là ghi nhớ. Ngay đến cổ thánh tiên hiền đều nói “*ký vấn chi học bất túc dĩ vi nhân sư dã*”. Ký vấn chi học là gì vậy? Lời hiện đại chúng ta thường nói là thường thức rất phong phú, danh từ dùng ở trên học thuật, như tri thức hiện tại đã nói “*nghe nhiều nhớ giỏi, tri thức rất phong phú*”. Cổ thánh tiên hiền ta chúng ta nói, tri thức có phong phú hơn “vẫn chưa đủ làm thầy người”. Phải là người thế nào mới là thầy giáo tốt? Trí tuệ, trí tuệ không phải là nhớ, dùng trí tuệ giải quyết vấn đề nhất định không hề có di chứng phụ, vì sao vậy? Vì có chính xác. Tri thức không đáng tin. Dùng khoa học gia để nói, phía trước nhà khoa học phát minh ra một định luật, cho rằng là chân lý, trải qua mấy mươi năm, phía sau lại có một khoa học gia khác lật đổ đi định luật của họ, đó là gì vậy? Đó là tri thức. Nếu như là trí tuệ thì vĩnh viễn không bị lật đổ. Cho nên người đông phương chú trọng cầu trí tuệ, không giống như người phương tây, người tây phương học toàn đều là tri thức. Việc này phải biết. Trong tri thức có phân biệt chấp trước, trong trí tuệ thì không có, cho nên nếu như là không có phân biệt chấp trước, vậy bạn mới có thể tiếp cận Như Lai Tạng. Đến không khởi tâm không động niệm, vậy thì bạn chứng được Như Lai Tạng, bạn thật đã triệt để thấu hiểu. Cho nên trong “Phật Tánh Luận” nói Như Lai tạng, cái tạng này có ba ý nghĩa.

Chúng ta học đoạn thứ nhất chưa xong, hôm nay chúng ta lại tiếp tục học, chúng ta đem đoạn này đọc qua một lần: “*Nhất, sở nhiếp chi nghĩa, chân như lập u chúng sanh cho vị*”. Chúng sanh chính là chúng sanh sáu cõi, chính là giống như giai đoạn hiện tại này của chúng ta, ở giai đoạn hiện tại chúng ta, ở ngay vị trí này “*tắc hàm hòa hợp bất hòa hợp chi nhị môn*”. Hiện tại chúng ta đích thực hòa hợp không hòa hợp chính là đối lập, chính là tương đối, nhà khoa học gọi là tương đối luận, cái này chính là tương đối. “*Vi hòa hợp môn giả sanh nhất thiết chi nhiễm pháp*”. Chỗ này cho nó là như hòa hợp môn thì nó liền sanh ra nhiễm pháp, nếu như bất hòa hợp môn liền có thể sanh ra tất cả tịnh pháp. “*Tất cả nhiễm tịnh chi pháp, giai nhiếp u Như Lai chi tánh, tức chân như, cố vân Như Lai Tạng*”. Hôm qua chúng ta học đến chỗ này. Hôm nay chúng ta học tiếp theo: “*Dị ngôn chi*”.

Dị ngôn chi, chính là nói khác cách “*chân như nhiếp tất cả pháp*”. Chân như là tự tánh, là cái gì vậy? Chính là trong thiên văn chương này nói “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, nó không phải tất cả pháp. Cái tự tánh thanh tịnh viên minh thể chính là chân như bốn tánh mà thông thường chúng ta hay gọi, hoặc giả nói

chân như bốn tánh danh từ rất nhiều, gọi tắt là chân như cũng được, gọi tắt là tự tánh cũng được, phải biết đều là nói đến một việc. Phật dạy chúng ta không nên chấp trước, không nên phân biệt, bạn phải hiểu được cái ý này. Đó là gì vậy? Đó là bản thể của tất cả pháp, triết học gọi là bản thể, gọi là hiện tượng. Hiện tượng là tất cả pháp. Bản thể là chân như, chính là tự tánh. Thế nhưng trong tự tánh đích thực là không có tất cả pháp, nó không phải là tất cả pháp, nó năng hiện tất cả pháp. Cái nhiếp này chính là ý nghĩa của nhiếp thọ, tất cả pháp không rời nó, nó cũng không phải là tất cả pháp, tất cả pháp cũng không phải là chân như, cho nên chúng ta nói đến vấn đề này, thì thường hay dùng màn hình cùng sắc tướng của tivi để làm thí dụ. Chân như là cái gì vậy? Chân thật là màn hình. Tất cả pháp là cái gì? Tất cả pháp là âm thanh, sắc tướng hiển thị trên màn hình. Các vị hãy thử nghĩ xem, màn hình có phải là âm thanh sắc tướng hay không? Không phải. Âm thanh sắc tướng có phải là màn hình hay không? Cũng là không phải, thế nhưng màn hình đích thực có thể nhiếp tất cả pháp, chính là tất cả pháp không rời khỏi màn hình, nó có cái hiện tượng này tồn tại. Tuy tồn tại nhưng nó tuyệt đối không phải, bạn không thể đem tất cả pháp xem thành chân như, thế nhưng tất cả pháp cũng không thể nói không phải chân như, cho nên dù bạn nói thế nào, chỉ cần có phân biệt chấp trước thì đều là sai; nếu như rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không luận nói thế nào cũng đều đúng. Cái đúng sai đó không có tiêu chuẩn, đều là ở mê ngộ khác nhau. Ngộ rồi thì nói thế nào cũng đúng, mê rồi thì có nói thế nào cũng đều sai, đó gọi là Hoa Nghiêm Áo Chi. Áo là sâu diệu, bí mật.

“*Như Lai Tạng nhất thiết pháp*”, Như Lai chính là chân như, tạng chứa tất cả pháp, trên thực tế Đại sư Huệ Năng khai ngộ đã nói năm câu. Chỗ này ngài đã nói “*nào ngờ tự tánh*”. Tự tánh chính là chỗ này nói chân như, tự tánh, tự tánh thanh tịnh viên minh thể, “*nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*”, chính là cái ý này, tuy là không có tất cả pháp mà nó đầy đủ tất cả pháp, vì sao vậy? Nó có thể hiện tất cả pháp. Câu sau cùng ngài nói “*nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp*”. Cũng giống như màn hình tivi chúng ta vậy, màn hình tivi không phải là tất cả pháp, mà trên màn hình tivi thì thứ gì cũng có, năng hiện tất cả sắc tướng, chính là cái ý này. Nó năng hiện, cho nên từ năng hiện, màn hình chính là gom nhiếp tất cả pháp, có cái ý này tồn tại. Như Lai thì tạng chứa tất cả pháp, dường như nó thâm tàng ở trong. Những lời nói này đều là tỷ dụ, ý nghĩa rất là sâu, chúng ta phải rất tỉ mỉ mà thể hội, vạn nhất không nên chấp trước. Trong Như Lai tạng chứa nhiều thứ đến như vậy, chúng ta thử nghĩ xem, trong màn hình tivi chúng ta có phải là cát chứa rất nhiều âm thanh sắc tướng trong các kênh đài hay không? Người chân

thật triệt để thấu suốt có thể nói như vậy, họ không hề nói sai, nhưng nếu như không tường tận cho rằng là thật có, vậy thì bạn sai hoàn toàn. Có thể nói như vậy, người ngộ thì không có sai, người mê nếu bạn nói như vậy, cùng nói giống như họ vậy thì bạn sai rồi, vì sao vậy? Bạn cho rằng nó thật đang hàm chứa trong đó. Đó là Phật pháp đến tầng cao, khi đến trình độ cao. Không dễ dàng gì hiểu được chỗ này, chính là nói tất cả đều không thể đem nó nói là thật, cũng không thể nói nó chết rồi, nó là linh động hoạt bát, biến hóa vô cùng.

Chúng ta ở trong sáu đoạn này, bạn xem đoạn thứ hai “khởi nhị dụng”, đoạn thứ ba nói với chúng ta tác dụng, trong đó có ba loại châu biến, đây chính là nguyên lý trong đó, lý luận để căn cứ. Tánh đức không thể nghĩ bàn, không cách gì tưởng tượng. Phía sau trên kinh Lăng Nghiêm đã nói mấy câu “*Như Lai chi tạng thì thiện bất thiện nhân, năng biến dữ tạo nhất thiết chúng sanh*”. Lời nói thật đơn giản, sự tướng đã nói là phức tạp đến như thế. “Như Lai chi tạng”, chúng ta dùng lời đơn giản mà nói, cái chữ này chúng ta đem nó đọc thành “Tạng”. Tạng chứa trong Như Lai có thiện, có bất thiện. Như Lai Tạng là gì? Các đại sư của Duy Thức Học đem nó thí dụ như nhà kho, Như Lai tạng chính là một cái nhà kho, bất cứ thứ gì đều cất chứa trong đó. Người thông thường hiện tại chúng ta nói, chúng ta thấy sắc nghe tướng đều sẽ ghi lại ấn tượng, xem thấy tốt thì có ấn tượng tốt, xem thấy không tốt thì ghi lại ấn tượng không tốt, cái ấn tượng này ghi lại vào đâu vậy? Chính là ghi lại ở trong Như Lai tạng, nó là một kho chứa, tốt nó cũng cất, không tốt nó cũng cất, thanh tịnh cất vào, ô nhiễm cũng cất luôn, trong đó cất giữ có hạt giống Phật, có Bồ-tát, có Thanh Văn Duyên giác, có chư thiên, có người, cũng có địa ngục, cũng có ngạ quỷ, cũng có súc sanh, tất cả đều có trong đó,. Đó chính là nhân thiện và bất thiện. Ba đường ác bất thiện, A-tu-la bất thiện, La-sát bất thiện, Ma vương bất thiện, nó tất cả đều có, đều gom nhiếp ở trong đó. Tóm lại mà nói, trong kinh Phật gọi là vọng tâm, đó không phải là chân tâm, đó là vọng tâm. Trong vọng tâm của bạn liền có mười pháp giới, nhân thiện và bất thiện. Thế nhưng bạn phải nên biết tự tánh chân tâm, chân như là chân tâm, trong chân tâm không có bất cứ thứ gì, thiện cũng không có, bất thiện cũng không có; không chỉ không có thiện và bất thiện, thanh tịnh cũng không có, ô nhiễm cũng không. Lại nói rõ cho bạn nghe thấu triệt hơn một chút, hiện tượng vật chất không có, hiện tượng tinh thần cũng không có, cho nên nó gọi là Thanh tịnh Viên Minh thể, nó không nhiễm đó là chân tâm. Phàm hề dùng chân tâm thì chúng ta gọi họ là Phật, Phật là dùng chân tâm. Bồ-tát thì phải thêm vào hai chữ, gọi pháp thân Bồ-tát họ dùng là chân tâm, không phải pháp thân Bồ-tát thì họ vẫn

là dùng vọng tâm, cũng chính là dùng A-lại-da. A-lại-da chính là thức thứ tám. Thức thứ tám gọi là tạng thức, cũng giống như một cái kho vậy. Chỗ này Như Lai Tạng chính là nói thức thứ tám. Thế nhưng thông thường chúng ta gọi thức thứ tám, hơn phân nửa mà nó hàm chứa là ô nhiễm. Nói thanh tịnh thì gọi là Như Lai tạng, nói ô nhiễm thì gọi là thức thứ tám, trên thực tế chỉ là một việc. Tập khí chúng tử trong đây có phần thiện bất thiện, có phần nhiễm tịnh, như vậy nó có thể biến hưng tạo tất cả chúng sanh. Biến là phổ biến, hưng tạo chính là “năng sanh vạn pháp” mà Lục Tổ đã nói.

Tất cả chúng sanh là vạn pháp. Chúng sanh ở chỗ này nói là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Thông thường chúng ta nói chúng sanh đều là nói chúng sanh hữu tình, dùng lời hiện tại mà nói gọi là động vật, hoặc giả ý nghĩa có hẹp hơn thì gọi rất nhiều người, rất nhiều người chúng ta gọi là chúng sanh. Kỳ thật ý nghĩa hai chữ chúng sanh này của nhà Phật là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra hiện tượng gọi là chúng sanh. Cái ý nghĩa này thì quá rộng. Người là do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra hiện tượng. Động vật thì sao? Động vật cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi ra hiện tượng. Thực vật thì sao? Thực vật vẫn là vậy, ngay khoáng vật cũng là vậy. Không những khoáng vật là vậy, hiện tượng tự nhiên cũng là vậy, gió mây mưa sương là hiện tượng tự nhiên vẫn là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, cho nên chúng duyên hòa hợp mà sanh ra hiện tượng thì gọi là chúng sanh. Trên kinh Kim Cang nói “*phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”, đó là chỉ nghĩa rộng. Phàm là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra hiện tượng đều không phải là thật, đều là hư vọng. Thí dụ nói động vật, con người chúng ta là động vật, vì sao con người là hư vọng? Con người có sanh lão bệnh tử, không thể thường tồn; thực vật có sanh trụ dị diệt, sơn hà đại địa bao gồm tinh cầu có thành trụ hoại không, cho nên gọi là vô thường, nó không phải là vĩnh hằng. Trong Phật pháp định nghĩa chân cùng vọng, vĩnh hằng thì gọi là chân, không phải vĩnh hằng thì gọi là hư vọng. Vậy chúng ta thử nghĩ xem, giữa vũ trụ này sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, thứ nào là vĩnh hằng? Không có thứ nào. Đại khái thông thường con người sẽ cho rằng có thể hư không là vĩnh hằng, hư không không có thay đổi, bạn không có thấy hiện tượng sanh lão bệnh tử, cũng không có cái hiện tượng thành trụ hoại không, có thể là vĩnh hằng. Phật nói đó là giả vĩnh hằng, tương tự vĩnh hằng, không phải là thật. Cách nói này khoa học gia hiện đại chứng thật, khoa học gia nói với chúng ta, thời gian cùng không gian đều không phải thật. Vậy ở trong Phật pháp, thời gian cùng không gian do đâu mà ra? Vẫn là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà biến hiện ra. Nếu như không

còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đem nó buông bỏ, thì thời gian cũng không gian cũng không có. Các vị phải nên biết, không có thời gian thì không có trước sau, khi không có không gian thì khoảng cách không có, không có xa gần. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cách địa cầu chúng ta mười muôn ức cõi nước Phật, nếu như không có thời gian thì thế giới Cực Lạc ở đâu vậy? Thế giới Cực Lạc ở ngay chỗ này. Không có thời gian thì không có người già người trẻ, đều không có, đây đều là thật. Vì sao hiện tại có thời gian, có không gian? Bạn chấp trước nó liền có, bạn phân biệt nó liền có; bạn không chấp trước không phân biệt thì nó không có. Lời nói này là thật, không phải là giả., Người chân thật lão tu, loại cảnh giới này có rất nhiều người đều đã gặp qua, chính là ngay khi tâm địa của họ thanh tịnh, một niệm bất sanh, dường như thời gian dừng lại, thời gian bất động, cái hiện tượng này có.

Trong “Niên Phổ của Lão hòa thượng Hư Vân”, chúng ta xem thấy ngài có nói đến một đoạn sự việc này, thời gian dừng lại, tâm địa của ngài thanh tịnh. Đó là một người tham thiền, khi hoàng hôn đi ra ngoài, mặt trời tuy là vừa mới xuống núi, bầu trời vẫn sáng, ngài từ trong chùa trở lại chỗi tranh nhỏ của ngài, phải đi bốn năm mươi phút, có thể đi đến một giờ, khi đi được một nửa đường thì trời bỗng tối om. Thế nhưng tâm địa ngài thanh tịnh không có vọng niệm, nên thời gian liền dừng lại nơi đó, chỉ thấy thời gian dừng lại ở hoàng hôn, rõ ràng tường tận. Đi đến được nửa đường thì gặp được hai người bạn đồng tu, họ đều ở trong chùa, từ bên ngoài trở về chùa, trên tay cầm một cái lồng đèn, gặp được lão Hòa Thượng đều quen biết chào hỏi, liền hỏi lão Hòa Thượng là trời tối đến như vậy, vì sao ngài không cầm đèn vậy? Lão hòa thượng nghe câu hỏi này thì trời lập tức tối sầm, lúc không có người nói với ngài câu này, thời gian khi ngài rời khỏi nơi đó thì vĩnh viễn là thời gian đó. Chỗ này chứng minh, thời gian là từ vọng tưởng sanh, bạn thấy, khi ngài không có ý niệm, mấy giờ thì nó ngay lúc đó dừng lại. Cảnh giới như vậy lão hòa thượng Hư Vân đã gặp qua.

Người gặp qua cảnh giới như vậy cũng rất nhiều, chúng ta đã xem thấy trong truyện ký Phật môn, như pháp sư Viên Anh, việc này ở trong nhà Phật có rất nhiều người đều biết, sau thế chiến thứ hai ngài mới viên tịch. Trong văn tự của kinh Lăng Nghiêm giảng nghĩa, ngài nói với chúng ta một câu chuyện. Câu chuyện này cũng rất kỳ lạ. Ngài ngồi thiền ở trong liêu, đột nhiên nghĩ đến một sự việc lập tức phải đi làm, ngài liền bỏ chân ra để đi làm. Sau khi đi ra ngài nghĩ lại dường như mình chưa mở cửa, cái cửa là đang đóng lại mà, làm sao mà mình có thể đi ra được? Khi quay trở lại là cửa còn đóng, không thể vào được. Chỗ này

nói rõ cái gì? Nói rõ cái tường và cửa là giả, không phải là thật, bởi vì bạn có phân biệt chấp trước nên nó khởi tác dụng, bạn liền bị cản trở. Ngay khi trong tâm bạn không có ý niệm, không có cái bức tường, không có cái cửa, không có cái ý niệm này, nó tuy là đóng nhưng vẫn có thể đi qua. Đó là pháp sư Viên Anh có gặp sự việc như vậy, ngài đem nó ghi vào ở trước lời tựa “Giảng Nghĩa”. Chúng ta tin tưởng lão hòa thượng không viết ra câu chuyện này để lừa gạt chúng ta, nhất định đây đều là thật. Chỗ này chính là nói ngày nay chúng ta mỗi chỗ đều có chướng ngại. Chướng ngại từ do đâu mà ra? Chướng ngại từ phân biệt chấp trước mà ra. Nếu như buông bỏ phân biệt chấp trước thì thần thông liền hiện tiền, những thứ chướng ngại này sẽ không chướng ngại được bạn, mắt của bạn có thể nhìn thấu qua, việc này rất dễ dàng, không những mắt có thể nhìn thấu qua, thân của bạn cũng có thể dễ dàng đi qua. Chỗ này nói rõ cái gì? Phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng, không có gì chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, đó là cảnh giới sự sự vô ngại.

Lý sự vô ngại thì dễ hiểu, sự sự vô ngại không dễ hiểu. Thần thông công năng đặc dị chính là hiện tại sự sự vô ngại mà trên kinh đã nói. Trên kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, bất cứ việc gì, ngay trong sự và sự không hề chướng ngại, vì sao vậy? Vì tướng có thể không, sự có lý không, cái có đó của nó là huyền có, nó không phải là thật có. Hơn nữa phạm phu chúng ta tâm ý bất nhất, ngộ nhận cho rằng nó là thật. Cho rằng nó thật có thì nó liền khởi tác dụng, nó thật sanh ra chướng ngại. Lúc nào thì chúng ta có thể làm cho nó được rõ ràng được minh bạch vậy? Phải hiểu được thật rõ ràng, thật tường tận, đem phân biệt chấp trước buông bỏ. Không nên nói phân biệt, chỉ cần đem chấp trước buông bỏ, năng lực xuyên qua tường liền có thể có được. Làm sao biết được? Ở trên kinh Phật nói với chúng ta, Tu Đà Hoàn liền hồi phục hai loại bản năng là thiên nhãn và thiên nhĩ. Chúng ta tu hành có chứng quả hay không? Đến cảnh giới nào? Không cần hỏi người, trên kinh Phật nói rõ ràng đến như vậy, đến lúc nào tầm nhìn của chúng ta có thể thấu suốt, bên ngoài không thể chướng ngại, vậy thật đã chứng quả. Lỗ tai linh thông rồi, âm thanh cực kỳ vi tế cũng có thể nghe được, đó là thiên nhĩ thông. Cách chúng ta mấy mươi dặm, mấy trăm dặm, thậm chí người nói chuyện ở bất kỳ nơi nào trên địa cầu chúng ta cũng có thể nghe được rõ ràng, đó là thiên nhĩ. Loại năng lực này lớn nhỏ cự ly xa gần sẽ không như nhau, mấy mươi dặm đường bạn bè nói chuyện đều có thể nghe được, không cần phải dùng điện thoại di động, không cần dùng điện thoại, tâm vừa tịnh lại vừa chuyên chú nghĩ đến con người này, không những có thể nghe được âm thanh của họ, cũng

có thể thấy được hình tướng của họ. Việc như vậy ở Úc Châu, một dải đất sa mạc trung ương vẫn có thể có được năng lực này. Người ở đây đất này cười ngạo người thành thị chúng ta, họ gọi chúng ta là người biến đổi gien, bản năng đều bị mất hết, qua lại với bạn bè phương xa, tại vì sao phải dùng máy móc, còn phải dùng máy nghe, vẫn phải dùng cái thứ này? Họ thì lại không cần. Họ có cái năng lực này, chỉ cần ngồi xuống giống như là nhập định vậy, họ liền có thể câu thông, họ cũng có thể xem thấy bạn bè họ đang làm cái gì, cho nên đó là bản năng của con người. Chúng ta là bởi vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước làm mất đi bản năng của chúng ta, biến thành mọi việc đều có chướng ngại.

Cho nên, cái Như Lai tạng này cũng chính là hạt giống hàm tàng trong A-lại-da-thức mà chúng ta thường nói. Đối với chúng ta mà nói, cách nói này mọi người dễ hiểu. Hạt giống của mười pháp giới đều có, tín hiệu này tốt, đối với chúng ta mà nói thì quá tốt. Trong A-lại-da-thức có hạt giống của Phật, hạt giống gặp được duyên liền sẽ khởi lên hiện hành. Cái gì là duyên thành Phật? Cái duyên thù thắng nhất không gì hơn niệm Phật. Niệm Phật là duyên, tự tánh vốn là Phật, hiện tại lại chịu niệm Phật vậy thì tương lai bạn nhất định thành Phật, đạo lý chính là như vậy. Cho nên tổ sư đại đức của Tịnh Tông thường nói “*niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”, lời nói này thật có đạo lý. Niệm Bồ-tát thì thành Bồ-tát. Duyên của Bồ-tát là gì vậy? Là tu Lục độ, ưa thích bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, ngay một đời ưa thích những thứ này, chăm chỉ nỗ lực học tập, tương lai họ đương nhiên thành Bồ-tát. Thế nhưng hiện tại chúng ta xem thử, tuyệt đại đa số người, tuy là có cái nhân Phật, có cái nhân Bồ-tát, có cái nhân thiên nhân, đó là nhân thiện, thế nhưng họ không hề chú trọng thiện duyên, họ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, họ chỉ tạo duyên ác. Bạn xem trong A-lại-da-thức chúng ta có tham sân si, thiện ác đều có, mỗi ngày chúng ta niệm lấy tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, ngày ngày đều làm những thứ này, cái duyên của tâm tham đầy đủ, tương lai đi đến nơi đâu vậy? Tâm tham là đường ngạ quỷ, cho nên mỗi ngày nghĩ những thứ này, làm những thứ này, thì họ đi đến đường ngạ quỷ. Nếu như mỗi ngày là niệm Phật, buông bỏ vạn duyên không nghĩ bất cứ thứ gì, chỉ nghĩ A Di Đà Phật thì là đi con đường Phật đạo, con đường đến thành Phật, cho nên phải xem trọng việc này. Nếu như chúng ta không thể buông bỏ tài sắc danh thực thùy, đối với những thứ này khởi lên tâm tham ngày ngày đi mong cầu, thì bạn đang đi con đường ngạ quỷ, tương lai khẳng định堕 vào ngạ quỷ. Người có lòng sân hận nặng, người có lòng đố kỵ nặng, ngày ngày nghĩ đến cái tâm bất bình này, đối với cái này cũng oán hận, đối với cái kia cũng báo oán,

loại người này tương lai họ sẽ đi vào đường địa ngục. Còn có một loại người ngu si, phải quấy tà chánh họ đều không rõ ràng, ngu si là đường súc sanh. Chúng ta thử nghĩ xem, nhân của mười pháp giới chúng ta thấy đều có, hiện tại chúng ta đang tu là đường nào? Cả đời này khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, xem tương ưng với cái nhân nào thì họ sẽ liền đi đến đường đó, đây chính là “*năng biến hưng tạo nhất thiết chúng sanh*”.

Vừa rồi tôi mới nói chúng sanh hữu tình mười pháp giới, tất cả chúng sanh trong đây còn bao gồm hoa cỏ cây cối, bao gồm sơn hà đại địa, tương lai bạn có thể biến thành một gốc cây hay không? Có thể biến thành hoa cỏ cây cối hay không? Có thể! Những gì là có thể? Người đặc biệt ưa thích hoa gì, sau khi chết liền sẽ đi đến cây hoa đó làm thân hoa, đó là biến thành cỏ cây. Mến thích cây này, sau khi chết sẽ lưu luyến liền đi đến cây đó làm thân cây. Đây là thật. Ưa thích sơn thủy liền biến thành sơn thần, biến thành thổ thần, thậm chí là biến thành đá cuội, người cực kỳ chấp trước sẽ biến thành đá cuội, chân thật là “*hưng tạo tất cả chúng sanh*”, cho nên tất cả chúng sanh từ đâu mà đến? Đích thực Phật nói còn thấu triệt hơn so với nhà khoa học, từ nơi góc độ Phật pháp mà nhìn, cả thầy vũ trụ là có một cơ thể, chính là nó có sanh diệt, tất cả hiện tượng vật chất thầy đều có hiện tinh thần trong đó. Tinh thần cùng vật chất vĩnh viễn không thể phân. Hiện tượng tinh thần chính là kiến văn giác tri, thọ tướng hành thức, đó là hiện tượng tinh thần. Vật chất bùn cát đá cuội thầy đều có kiến văn giác tri, đều có thọ tướng hành thức.

Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm nước. Nước là khoáng vật, kết quả thí nghiệm là nó có kiến văn giác tri, nó có thể thấy, nó có thể nghe, nó hiểu được ý của người. Chúng ta dùng niệm thiện đối với nó, hoặc là dùng ác niệm đối với nó, kết tinh phản ứng lại hoàn toàn không giống nhau. Tôi đến Đông Kinh tham quan phòng thí nghiệm của ông ấy, tôi nói với ông ấy, trên kinh Phật nói rõ thông tin này, hôm nay ông thí nghiệm nước ông đã thí nghiệm ra được. Tôi nói, bất cứ vật chất nào cũng đều có, ông nên mở rộng thực nghiệm của ông ra, ngoài thí nghiệm nước ra, bao gồm tất cả vật chất như trần sa ông đều có thể đem nó ra thí nghiệm, ông sẽ phát hiện nó cũng giống y như nước có kiến văn giác tri vậy.

Phật nói với chúng ta, lông tơ trên thân thể người, trong một sợi lông tơ, một sợi lông tơ khi nhổ ra khỏi thân thể vẫn là có kiến văn giác tri, vẫn là có thọ tướng hành thức. Không thể nghĩ bàn! Lấy một hạt bụi trần trên đại địa, một hạt cát, bạn xem nó cũng đầy đủ, không những đầy đủ, hơn nữa càng không thể nghĩ bàn, cho dù là một hạt cát, một sợi lông tơ, trong nó đầy đủ tin tức, cho dù là khắp pháp

giới hư không giới, tất cả tin tức đều ở trong đó. Việc này gần đây nhất khoa học gia nói cho chúng ta nghe tin tức lý luận này, từ trong hình chụp được mà phát hiện ra, trong Phật pháp là nói cái này. Bất cứ một hạt cát nào đều đầy đủ cả vũ trụ, chính là đầy đủ cả thấy tin tức viên mãn trong pháp tánh. Việc này là trên kinh Phật nói. Vậy hiện tại chúng ta xem thấy khoa học tiến bộ, bạn xem thấy một cái đĩa, hay điện thoại cầm tay mà các bạn dùng, đại khái còn chưa lớn hơn ngón út, không bằng ngón út, một thiết bị chỉ lớn bằng vậy, bạn thấy bên trong chứa đựng bao nhiêu dữ liệu? Cái này khiến cho người vô cùng kinh ngạc, thế nhưng trên kinh Phật nói với chúng ta, bạn đem ngón út này nghiền nát, nghiền thành bột nhuyễn, một hạt cực kỳ vi tế mắt thường không thể nhìn thấy, dùng kính hiển vi tàng cao mới có thể quan sát được cái hạt này, trong hạt bụi đó có tin tức của cả thấy vũ trụ. Hiện tại thiết bị bằng ngón út lớn đến như vậy, thứ mà nó cất chứa thì làm sao so bì được chứ! Nó có tin tức đầy đủ hàm chứa trong đó. Cho nên chúng ta phát hiện trong kinh Phật có khoa học cao đẳng, ngày nay có rất nhiều vấn đề trong khoa học vẫn không thể giải thích, không có được đáp án thì trên kinh Phật thấy đều có, chân thật là không thể nghĩ bàn. Cho nên hiện tại có rất nhiều người hỏi tôi, kinh Phật rốt cuộc là giảng nói cái gì? Tôi nói với họ năm cương mục. Tôi nói Phật kinh đối với người thông thường, đối với chúng sanh sáu cõi mà nói, thì Phật Kinh nói luân lý, nói đạo đức, nói nhân quả; còn đối với những người thông minh trí tuệ cao nhân nhất đẳng, trong đó có giảng triết học, có khoa học. Khoa học cùng triết học đều có thể nói đến đỉnh cao nhất, có thể nói đều giảng đến cứu cánh viên mãn. Đó là bản năng trong tự tánh của mỗi người. Có thể biến tạo tất cả chúng sanh chính là tạo ra vũ trụ, tạo thế giới, tạo vạn vật, cho nên vũ trụ, thế giới vạn vật là cùng đồng một thể sinh mạng. Có thể tạo chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, đó là năng tạo. Bạn gọi nó là chân như cũng được, bạn gọi nó là Phật tánh cũng được, gọi nó là pháp tánh cũng được, gọi nó là A-lại-da-thức cũng được, gọi nó là Như Lai tạng cũng được, Phật đối với sự việc này nói ra hơn một trăm danh từ khác nhau, nhưng đều là nói sự việc này. Chúng ta hiểu được cái ý này, không nên chấp trước ngôn ngữ văn tự của nó. Bạn chân thật học được, chân thật hiểu rõ giác ngộ rồi, trên kinh Thắng Man cũng có một câu nói *“nhất thiết chúng sanh vô hữu xuất như như cảnh giả, tịnh vi như như sở nhiếp, cố danh tạng dã”*. Cái như như này chính là chân như, vậy chúng ta lại xem được một danh từ nữa. Tất cả chúng sanh không thể nào có thể vượt qua được như như cảnh, đều ở trong cảnh như như, cái như như này chính là chân như. Dùng đến hai chữ như, một cái như là tánh, một cái như là tướng, đây là nói cái gì? Tánh như tướng đó, tướng như tánh đó. Đại đức xưa dùng vàng cùng món

đồ bằng vàng làm thí dụ, nói hai cái chữ này. Vàng là thể, vàng ròng có thể làm ra các loại trang sức khác nhau, nhiều kiểu khác nhau, đó là tướng. Tướng chính là vàng, vàng chính là tướng, món đồ nó là vàng, vàng chính là món đồ, nó là một không phải là hai. Thế nhưng từ trên tướng mà nói thì nó là hai tướng khác nhau, từ trên tánh mà nói thì hoàn toàn giống nhau. Thí dụ “*lấy vàng làm ra món đồ, thì mọi món đồ đều là vàng*”. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, tướng thì không giống nhau, muôn ngàn sự khác biệt, thế nhưng tánh thì như nhau, đều là từ trong chân như pháp tánh biến ra, là một không phải là hai. Lời nói này trong Phật pháp chúng ta thấy nhiều rồi, cũng nghe nhiều rồi, thế nhưng cảm thọ không sâu, có cảm nhận nhưng không sâu, tự tánh chưa thấy qua.

Các đồng tu học Phật chúng ta, có một vị đồng tu là người làm đồ trang sức, vào lúc đó Hàn Quán Trưởng vẫn còn, ông mời chúng tôi tham quan phòng triển lãm của ông ấy. Phòng triển lãm rất to, đại khái là lớn hơn gấp hai lần phòng thu âm này, trong phòng triển lãm đồ trang sức là do công xưởng của chính họ chế tác, đại khái có hơn hai mươi ngàn loại, không có thứ nào giống nhau, hoàn toàn là do vàng ròng chế tác ra. Thế nhưng ông làm ra là đồ trang sức giả, không phải đồ thật, rất đẹp, nhưng nó lại là vàng xi, là dùng vàng thật mạ lên, vàng xi. Bạn đến nơi đó thấy lóa cả mắt, đẹp không thể tả. Loại trang sức này đích thực là kiếm được rất nhiều tiền, vì sao vậy? Mất đi cũng không đau lòng. Bạn mua một bộ đại khái cũng không quá mười mấy đồng, mất đi cũng không thấy hề gì, còn đẹp hơn so với vàng thật, nhưng nó là vàng xi. Chúng ta vừa xem thấy cái hiện tượng này, bởi vì họ đều là người học Phật, tôi nói trên kinh Phật nói “*lấy vàng làm đồ, mọi thứ đồ đều là vàng*” hiện tại bày ở trước mắt mọi người đều xem thấy. Món đồ đó là gì ? Chính là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Vàng là gì vậy? Vàng chính là pháp tánh, chính là chân như mà ngay chỗ này nói. Chỗ này nói Như Lai tạng, đồng một thể. Nếu như chân thật có thể khế nhập được cảnh giới này, nó là tự nhiên lưu xuất ra từ trong tánh đức.

Cái gì là đức? Lòng yêu thương, phải biết lòng yêu thương là tánh đức của tự tánh, không phải do học mà có. Họ sẽ yêu cái gì? Họ yêu cả thầy vũ trụ, yêu tất cả chúng sanh, chính là đại từ đại bi của Bồ-tát, lòng đại từ đại bi tự nhiên sanh ra. Hiện tại lòng đại từ đại bi này bị dục vọng của bạn chướng ngại mất, bị tự tư tự lợi của bạn chướng ngại mất. Thuận với ý của bạn thì bạn ưa thích họ, không thuận với cái ý của bạn thì bạn không ưa thích họ, cho nên lòng yêu thương của bạn là có phân biệt. Trong Phật pháp nói đến từ bi thì thường nói đến bốn loại từ bi khác nhau, gọi là bốn duyên. Trong phạm phu có từ bi, không thể nói không

có, họ có yêu thương, cái ái này gọi là gì vậy? Gọi là ái duyên từ bi, ưa thích bạn thì từ bi đối với bạn, không ưa thích bạn thì sẽ không có, đó là phàm phu. Trong phàm phu, người tâm lượng lớn, người kiến thức rộng thì lòng yêu thương của họ sẽ tương đối rộng lớn, “*chúng sanh duyên từ bi*”, như trong Đệ Tử Quy nói: “*Hễ là người đều yêu thương*”. Họ đều yêu thương đối với tất cả mọi người, thế nhưng họ không thương yêu đối với động vật, đối với cây cối hoa cỏ thì họ không có lòng yêu thương này, cho nên lòng yêu thương đó tuy là rộng lớn, nhưng không đủ, không viên mãn. Đến Bồ-tát, Bồ-tát có “*pháp duyên từ bi*”. Như A-la-hán, Bồ-tát, họ hiểu được cái đạo lý này, cho nên họ có lòng từ bi đối với tất cả chúng sanh, hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa, họ đều có thể thương yêu bình đẳng. Tuy là bình đẳng thương yêu, nhưng họ có điều kiện, vì sao vậy? Đồng một tánh đức, đồng một thể tánh, họ khởi tâm động niệm phân biệt tập khí vẫn chưa đoạn. Đến quả địa Như Lai trở lên gọi là “*vô duyên từ bi*”. Vô duyên là không có điều kiện, Bồ-tát yêu vẫn là có điều kiện, yêu của Phật thì không có điều kiện, hoàn toàn quay về tự tánh, nên gọi là “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”. Họ biết được cả thấy vũ trụ mười pháp giới y chánh trang nghiêm cùng chính mình là một thể, cùng một tự tánh, cho nên loại đại từ đại bi này không có bất cứ một điều kiện nào. Đến lúc nào thì lòng từ bi này mới có thể sanh khởi? Khởi tâm động niệm đều buông bỏ thì tâm này liền khởi lên, cho nên vô duyên từ bi là do bị khởi tâm động niệm che mắt, buông bỏ thì nó liền hiện tiền. Buông bỏ phân biệt, chấp trước thì pháp duyên từ bi liền khởi lên, có phân biệt chấp trước thì pháp duyên từ bi không thể khởi. Rộng lớn là chúng sanh duyên từ bi. Thông thường phàm phu trong sáu cõi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đầy đủ, lòng yêu thương của họ chỉ hạn hẹp ở ái duyên từ bi, thông thường chúng ta gọi là cảm tình, chỗ này mỗi người không hề giống nhau. Đó là nói tất cả chúng sanh không có người nào ở ngoài như như cảnh, thấy đều là chân như sở nhiếp. Chỗ này cùng kinh luận phía trước giống nhau trên đại thể, khác nhau ở chi tiết.

“*Tất cả chúng sanh vì Như Lai sở nhiếp đã, thì Như Lai tạng chúng sanh*”. Câu nói này rất hay, trong Như Lai hàm chứa có chúng sanh, trong chúng sanh có hàm chứa Như Lai, chính là bạn từ góc độ nào mà nhìn. Trong kho chứa cát hàng hóa, hàng hóa được cất chứa trong kho đó, cái ý chính là như vậy, khi bạn rõ ràng rồi thì nói thế nào cũng được. Ý nghĩa hàm chứa trong đây rất là sâu rộng, chính là trong tự tánh chúng ta hàm chứa tất cả vạn pháp, là có cái ý như vậy. Ở ngay trong vị trí phàm phu này của chúng ta, tuy là phàm phu, tuy là mê hoặc điên đảo, thế nhưng tất cả chư Phật đại pháp viên mãn cũng đang hàm chứa ngay phiên nào

của chúng ta, có vô lượng vô biên đại pháp trí tuệ chư Phật viên mãn, cái ý này là như vậy. Cho nên chuyển phiền não thì thành bồ đề, mê mất bồ đề thì thành phiền não, nó là một không phải là hai, chỉ một sự việc, một thể hai mặt.

Phía sau là trên Khởi Tín Luận có một đoạn lời nói như vậy: “*Như Lai tạng tâm hàm hòa bất hòa hợp nhị môn*”, cái ý này phía trước đã nói qua. “*Dĩ kỳ tại u chúng sanh vị cố*”, cái ý này thì phía trước chưa nói. Ở thân phận chúng sanh sáu cõi, trong Như Lai tạng tâm có hòa hợp và không hòa hợp, cái ý này vẫn là nói có đối lập. Phàm phu biên kiến trong kiến tư phiền não. Biên là hai bên, hòa hợp và không hòa hợp là hai bên, khoa học gia hiện tại gọi là tương đối, có hai bên tương đối. “*Nhược tại Phật địa tắc vô hòa hợp nghĩa*”. Nếu như Phật chính là người giác ngộ, cái ý nghĩa của hòa hợp này thì chưa có. Phía trước chúng ta đã học tập qua, chúng ta lấy điện ảnh làm thí dụ, bạn xem phim nhựa gốc của điện ảnh, từng tấm từng tấm đó chính là không hòa hợp, mỗi một tấm đều là độc lập, tấm ở phía trước thì đến sau không thể là tấm đó nữa, tấm ở phía sau cũng không thể nào là tấm phía trước, một tấm là một tấm, căn bản là không hề có hòa hợp, giác ngộ rồi. Người mê thì thế nào? Người mê nhìn vào màn bạc này cho rằng là hòa hợp, không biết được nó là mỗi niệm không tương ưng, không tương xứng, một ý niệm khởi lên một bức hình. Đó là hiện tượng vật chất, đồng thời trong đó có hiện tượng tinh thần, cho nên hiện tượng tinh thần cùng hiện tượng vật chất là từ ý niệm khởi lên, thế nhưng mỗi một niệm nó đều không giống nhau. Tuy không giống nhau nó lại tương tự, nó không phải là hoàn toàn giống nhau. Việc này Giang Bồn Thắng đã thí nghiệm nước, có thể thấy được rõ ràng tường tận. Trong mười mấy năm qua ông đã thí nghiệm qua mấy mươi vạn lần. Ông nói với tôi, không có hai kết tinh nào là hoàn toàn giống nhau, ông xem qua bằng kính hiển vi, không tìm ra được hai cái hoàn toàn như nhau. Chỗ này trên kinh Phật đã nói mỗi niệm không giống nhau, mỗi niệm đều khác nhau, niệm trước cùng niệm sau liền có khác biệt, trong tổng thể có khác biệt nhỏ, không thể nào là hoàn toàn như nhau, đó là nói rõ cái đạo lý này, đây là ý nghĩa của sở nhiếp.

Vậy cái ý thứ hai thì sao, tạng có ý nghĩa là che đậy. Khi chân như ở ngay trong phiền não, vì phiền não che đậy tách đức Như Lai làm cho nó không thể hiển hiện nên gọi là Như Lai tạng, đây chính là phàm phu chúng ta. Phàm phu chúng ta có phiền não. Vọng tưởng là vô minh phiền não, trên kinh Hoa Nghiêm gọi là vọng tưởng, vọng tưởng này rất nhỏ chúng ta không cách gì tưởng tượng được. Chúng ta nói vọng tưởng luôn là nói khởi lên vọng tưởng, cho rằng là vọng tưởng, kỳ thật không phải. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động

niệm, thực tế mà nói, chúng ta cũng không biết, chân thật là Phật nói cái gì gọi là khởi tâm, cái gì gọi là động niệm, chúng ta không hề biết. Chú giải của đại đức xưa, thực tế mà nói, chú thích được rất hay, thế nhưng chúng ta xem không hiểu, luôn là sau khi xem rồi lấy ý của mình để giải thích, đó không phải là ý của các ngài. Tôi học Phật có thể nói không một ngày nào mà không đọc kinh, đến năm nay là 58 năm rồi, việc này đến mấy năm gần đây nhất mới xem là có chút thấu hiểu, cho nên đây là một việc rất không dễ dàng gì. Xem thấy Thế Tôn cùng Bồ-tát Di Lặc nói chuyện, tôi mới bỗng nhiên khai ngộ, sự khởi tâm động niệm là quá vi tế. Đoạn đối thoại này tôi tiết lược ra ở trên cái tấm này, tấm này cũng đã in ra rất nhiều, có thể tặng cho các vị tham khảo. Phật hỏi Bồ-tát Di Lặc: “*tâm hữu sở niệm*”, chỗ này là nói trong tâm phàm phu chúng ta khởi lên ý niệm, cái ý niệm này rất thô rất to, chúng ta chính mình cảm giác rất tường tận, trong ý niệm này có mấy cái niệm nhỏ, mấy niệm vi tế vậy? Là có bao nhiêu ý niệm vi tế để chúng ta có thể cảm nhận được cái ý niệm này? Cái ý niệm này có mấy cái tướng, phần tướng, có mấy cái thức? Phần tướng là hiện tượng vật chất, thức là hiện tượng tinh thần. Bồ-tát Di Lặc trả lời Thích Ca Mâu Ni Phật, ngài nói một khảy móng tay, thời gian của cái khảy này rất ngắn, một lần khảy này có “ba mươi hai ức trăm ngàn niệm”. Đơn vị của ngài dùng là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân cho mười vạn là bao nhiêu niệm vậy? Hiện tại chúng ta tính ra là 320 triệu, một lần khảy móng tay là 320 triệu, đó là một niệm. Một khảy móng tay, một cái niệm này đại khái chúng ta có thể cảm nhận được, trên thực tế là 320 triệu cái niệm nhỏ tạo thành một niệm mà chúng ta có thể cảm nhận được. “*Mỗi niệm thành hình*”, mỗi một niệm đều có hiện tượng vật chất, hay nói cách khác cái hiện tượng vật chất này liền có 320 triệu cái hiện tượng vật chất, trong cái hiện tượng vật chất này tuyệt đối không thể nào có hai cái giống nhau. “*Hình đều có thức*”, trong mỗi một hiện tượng vật chất đều có kiến văn giác tri, có thọ tướng hành thức. Chỗ này làm sao chúng ta có thể biết được? Việc này khoa học gia đến ngày nay vẫn chưa phát hiện ra được. Hiện tại khoa học gia phát hiện, họ nói vật chất là giả, trong không sanh có. Cái này thì nói đúng, thế nhưng làm gì nói được tường tận như trên kinh Phật đã nói. Nguyên do của hiện tượng vật chất là ý niệm. Ý niệm chính là nói khởi tâm động niệm. Trên kinh Phật có một danh từ gọi là “căn bản vô minh”. Căn bản vô minh chính là vọng tưởng mà trên kinh Hoa Nghiêm đã nói.

Khởi tâm động niệm quá vi tế, Phật làm sao biết được? Dùng sức định mà biết được. Tâm của bạn tịnh lại, tịnh đến đỉnh điểm, loại sóng động vi tế này bạn

liền có thể phát hiện ra, bạn liền có thể cảm nhận được, cho nên Phật nói Bồ-tát Bát Địa họ xem thấy được, định lực của Bồ-tát Bát Địa. Chúng ta nhìn lên trên, bên trên Bát Địa là Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng giác, Diệu giác (Diệu giác chính là cứu cánh viên mãn Phật), năm vị thứ, tổng cộng có bao nhiêu vị thứ? Có năm mươi hai vị thứ, từ Thập tín là Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, tổng cộng có năm mươi hai vị thứ. Năm mươi hai vị thứ như năm mươi hai tầng lầu cao, năm tầng trên cao nhất thì họ biết được, loại ý niệm vi tế này họ cảm nhận được. Càng lên trên cao thì càng tường tận, Bát Địa thì vừa cảm nhận được, đến Cửu Địa, Thập địa thì càng tường tận hơn, đến Thập nhất địa thì càng tường tận hơn nữa. Thập nhất địa là Đẳng giác. Cho nên đây là thật, không phải là giả, chỗ này không thể dùng máy móc có thể dò tìm ra được, máy móc không có được cái năng lực này, cũng không thể dùng số học mà có thể tính đếm ra được, là cảnh giới hiện lượng trong thiên định. Hình đều có thức, tinh thần cùng vật chất đồng thời sanh ra, không phải là thật, bạn thấy thời gian bao lâu? Trong một khoảnh khắc tay có 320 triệu ý niệm đi qua. Hiện tại chúng ta quen dùng giây để làm đơn vị, vậy một giây đại khái có thể khảy được bốn lần, vậy thì phải nhân làm bốn, nhân cho bốn chính là 1280 triệu trong một giây. Hiện tại chúng ta xem thấy phim gốc để chiếu trong điện ảnh, chính là dưới đèn chiếu, tốc độ hiện tại của phim ảnh một giây là 24 tấm. Hiện tại hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, trong một giây giống như chiếu phim vậy từng tấm cách nhau, chiếu ra bao nhiêu vậy? 1280 triệu, chúng ta làm sao biết được nó là giả? Ngay đến 24 tấm, một giây 24 lần sanh diệt mà chúng ta đã bị lừa ngay trong màn bạc của điện ảnh, cho rằng nó là thật. Tốc độ hiện tại từ 24 phần của một giây đem nó nâng lên đến 1280 triệu của một giây, bạn thử nghĩ xem cái cảnh giới này, chúng ta đọc qua đoạn kinh văn này mới hiểu rõ. Cho nên vọng tưởng chúng ta rất khó thể hội, mơ mơ hồ hồ vọng tưởng, không biết được vọng tưởng là cảnh giới như vậy, quá vi tế. Từ trong vọng tưởng liền khởi lên phân biệt, từ trong phân biệt khởi lên chấp trước, càng lúc càng thô. Có chấp trước thì sáu cõi liền hiện ra, nó đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đó là sáu cõi, xuất hiện cái cảnh giới này. Không còn chấp trước, chỉ có vọng tưởng, chỉ có phân biệt, đó là pháp giới bốn thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật, pháp giới bốn thánh, hợp lại thì gọi là mười pháp giới. Nếu như phân biệt vọng tưởng đều không có, còn có tập khí vọng tưởng, đó là một tập khí vọng tưởng rất vi tế, ở trong cảnh giới đó hiện ra là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, chúng ta cũng gọi nó là pháp giới Nhất Chân. Nếu như vô thi vô minh, chính là tập khí vọng tưởng thấy đều đoạn hết thì cõi Thật Báo Trang Nghiêm cũng không

thấy, sau cùng còn lại là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Bạn chứng được rồi, bạn cùng với nó hợp thành một thể, ở trong Tịnh Độ gọi là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, một mảng quang minh, trong đó không có vật chất cũng không có tinh thần, không có bất cứ một hiện tượng nào. Cho nên Phật nói “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, ngay đến cõi Thật Bảo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai cũng không ngoại lệ. Đích thực chỗ này nói được rất rõ ràng rất tường tận.

Hiện tại chúng ta không nên sợ phiền não nhiều, thể nhưng phải làm thế nào đem phiền não chuyển thành bồ đề? Phiền não nhiều chuyển đổi lại chính là trí tuệ nhiều. Trí tuệ cùng phiền não chỉ là một, mê rồi thì gọi phiền não, giác rồi thì gọi là trí tuệ. Duyên của mê ngộ là gì? Duyên của mê ngộ chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, có cái thứ này thì là mê rồi. Đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ thì liền ngộ. Cho nên bí quyết trong nhà Phật chính là nhìn thấu buông bỏ. Thiên văn chương này của quốc sư Hiền Thủ có sáu đoạn, ba đoạn phía trước là nhìn thấu, ba đoạn phía sau là buông bỏ. Chỉ cần có thể buông bỏ, bạn liền vào cảnh giới Hoa Nghiêm. Vào cảnh giới Hoa Nghiêm chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật, Thích Ca là Phật, Di Đà là Phật, bạn cũng là Phật, họ cũng là Phật, tôi cũng là Phật, thấy đều như nhau, không có ai không là Phật. Lại nói với bạn muỗ kiến cũng là Phật, hoa cỏ cây cối cũng là Phật, trên kinh Hoa Nghiêm nói “*tình dữ vô tình đồng viên chứng trí*”. Tình là nói động vật, vô tình chính là nói thực vật khoáng vật, thấy đều là Phật, nên gọi là mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân, một tâm một trí tuệ. Lục Vô úy cũng như vậy. Kinh Hoa Nghiêm phía trước chúng ta đã học qua, sự việc này là thật, không phải là giả, cho nên tuyệt đối không được tự bỏ tự xem thường, tự xem nhẹ đi chính mình, vậy thì phiền phức sẽ lớn, thì bạn sẽ càng mê càng sâu. Cho nên Phật khích lệ chúng ta, nghe được Phật pháp, đọc qua Phật kinh, khích lệ chúng ta cái gì? Thăng thần thừa nhận, như vậy thì tiền đồ của bạn là sáng lạng vô hạn, bạn có thể ở ngay trong một đời này quay về tự tánh. Người ta nói Phật quá cao rồi, tôi không dám, tội nghiệp tôi sâu nặng, loại người này thì khó. Lúc nào thì họ có thể tiêu hết tội nghiệp? Lúc nào thì họ mới có thể hồi đầu? Cho nên Phật Bồ-tát khích lệ chúng ta thăng thần thừa nhận, phải có cái dũng khí này, phải có nghị lực này, phải có đại nguyện đại tâm, ở ngay trong một đời này viên thành Phật đạo. Đây là việc của chính mình, là việc lớn nhất ngay trong một đời này.

Ngoài chính mình ra còn phải chăm sóc người khác. Cách chăm sóc người khác thế nào vậy? Phía sau chúng ta nói đến bốn đức chính là chăm sóc người

khác. Phật dạy chúng ta tùy duyên: “tùy duyên diệu dụng”. Trong diệu dụng không quên thành tựu chính mình, trong tùy duyên một mặt lợi người một mặt nâng cao chính mình, vậy thì đúng, không thể nói tôi chỉ lo nâng cao chính mình, tôi không lo cho người khác, vậy bạn có thể nâng cao hay không? Không thể nâng cao, nâng cao thì rất là hạn hẹp, vì sao vậy? Họ tự tư tự lợi, họ thấy chết mà không cứu, họ không có lòng từ bi, nâng lên thế nào cũng không ra khỏi sáu cõi luân hồi, đạo lý chính ngay chỗ này. Cho nên lòng đại bi là tánh đức từ bi, nhất định phải tương ứng với tánh đức thì bạn mới có thể siêu việt, nói theo cách nói hiện nay là bạn mới có thể đột phá. Cái đạo lý này không thể không hiểu. Cho nên từ chúng sanh duyên từ nâng cao lên pháp duyên từ, vậy là đột phá, liền đột phá sáu cõi. Từ pháp duyên từ nâng lên đến vô duyên từ thì đột phá mười pháp giới, đó là tùy duyên diệu dụng giúp đỡ tất cả chúng sanh, cứu độ tất cả chúng sanh. Làm thế nào để cứu giúp tất cả chúng sanh chứ? “Oai nghi hữu tắc” thì đã cứu, cũng chính là hiện tại chúng ta đã nói khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta phải làm ra tấm gương thật tốt cho tất cả chúng sanh, đó chính là cứu độ chúng sanh. Hiện tại chúng sanh không biết được hiếu thuận cha mẹ, chúng ta phải làm ra tấm gương hiếu thuận cha mẹ cho họ xem, vậy thì cứu họ. Hiện tại chúng sanh không tôn trọng thầy giáo, chúng ta phải làm ra tấm gương tôn sư trọng đạo, làm cho họ xem, để họ có thể cảm ngộ. Hiện tại chúng sanh đều tham tài, chúng ta thì hiện xả tài. Chúng sanh hiện tại tâm khí bao chao, chúng ta phải thị hiện ra ổn định, khiêm tốn, cung kính. Làm ra cho người khác xem thì bạn mới thật có thể giúp đỡ được người. Bạn chính mình nói mà không làm được, người ta nói bạn là giả, cái giáo học đó không thể thành công. Nhất định phải làm cho được.

Trong ba năm gần đây nhất, ở quê hương tôi, quê hương An Huy, Trung Quốc, xây dựng một trung tâm giáo dục văn hóa. Ban đầu chúng ta tìm được là 37 thầy giáo, chúng ta gọi họ là thầy giáo nòng cốt để dạy bảo cái trấn nhỏ này, giáo dục toàn dân. Cái trấn nhỏ này có 12 thôn trang, 48 ngàn dân. Ba mươi bảy vị thầy này phải thực tiễn Đệ Tử Quy trước, khi khai giảng thầy giáo này tự mình bồi huấn không đối ngoại. 37 vị thầy giáo, tôi nói chuyện với họ đại khái chỉ một hai giờ đồng hồ. Tôi nói, Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm giáo dục thành công, Khổng Tử giáo dục cũng thành công, là dựa vào cái gì? Dựa vào chân thành. Dựa vào cái gì? Chính mình thật làm đến được, sau đó mới nói, đó là thánh nhân. Chúng ta chính mình học trước, như Đệ Tử Quy có 1080 chữ, 360 câu, trong đó nói đến 113 sự việc. 113 sự việc này chúng ta hoàn toàn áp dụng, thấy đều làm được, sau đó chúng ta mới dạy người, vậy thì bạn giống như Thích Ca và Khổng

Tử, bạn sẽ thành công. Bạn chính mình không làm được, bạn dạy người khác làm thì người khác sẽ không tin tưởng, người ta nói bạn gạt người, giáo học của bạn sẽ thất bại. Chính mình hoàn toàn làm được, sau đó mới dạy người đó là thánh nhân. Chính mình nói được nhất định phải làm được, đó là hiền nhân, người ta cũng có thể tin tưởng bạn. Bạn chính mình không làm được mà dạy người khác làm đó là gạt người. Gạt người thì ai mà tin bạn chứ? Tôi yêu cầu những thầy giáo này, 37 vị thầy giáo, trong thời gian bốn tháng phải áp dụng Đề Tử Quy, khích lệ chính mình làm cho được. Đó là gì vậy? Sự nghiệp thánh hiền, chúng ta tương lai là đại thánh đại hiền, các vị là Phật Bồ-tát tái lai, khích lệ mọi người. Các lão sư rất tốt, có thể thẳng thắn thừa nhận, thật làm, làm đến được chúng ta bội phục năm vóc sát đất, chỉ hai tháng thì họ làm được, tôi cho họ thời gian bốn tháng, tức 120 ngày, nhưng mới 60 ngày thì làm được. Chúng ta bội phục từ đáy lòng, tôn kính họ tận đáy lòng.

Khi chính mình làm được rồi, cô Dương gọi điện thoại nói với tôi, tôi nghĩ đã chân thật áp dụng làm được rồi, lập tức xuống thôn vào nhà dân, 12 thôn trang, chúng ta đi vào trong làng, vào mỗi nhà nông dân, dạy bằng cách nào vậy? Làm cho họ xem. Đề Tử Quy khi vừa mở đầu thì nói hiếu thuận cha mẹ, khi chúng ta vào thôn nhìn thấy người tuổi tác lớn cũng gần bằng như tuổi tác cha mẹ, thì xem như là cha mẹ mình. Hiện tại chúng ta tan học về nhà, phải dùng thái độ thế nào để đối đãi với cha mẹ? Phải đem Đề Tử Quy ứng dụng, cứ làm như vậy cảm động người. Những người già trong thôn này, xem thấy thầy giáo làm những động tác này đối với họ, cảm thấy con cháu của mình đều không hiếu thuận mình như các người này, tự mình sanh tâm hổ thẹn đã không dạy tốt cho con cháu. Khi con cháu ở bên cạnh xem thấy thầy giáo làm ra cách làm như vậy, lương tâm phát hiện chúng ta có lỗi với cha mẹ, bình thường đối với cha mẹ chưa thể tận được hiếu đạo. Bạn phải làm ra để cho họ xem, sau đó mới mở lớp dạy học, họ liền thật đến nghe, thật đến cầu học, bạn không biểu diễn trước không được. Những tạp bả trên đường, thầy giáo chúng ta quần áo ăn mặc rất nghiêm túc, mỗi ngày đi trên đường nhặt rác, chúng ta cũng không bảo mọi người không nên vất rác bừa bãi, không cần thiết, chúng ta đi nhặt, nhặt được hai tuần lễ, người dân địa phương không dám vất rác, rất ngại khi vất rác, tự nhiên trên đường liền được sạch đẹp ngăn nắp. Rất nhiều thói quen không tốt liền được thay đổi. Ban đầu chúng ta dự định thời gian đại khái khoảng hai năm đến ba năm thì tập quán xã hội có thể được chuyển đổi lại, không ngờ chỉ ba tháng, vẫn chưa đến bốn tháng thì tập quán xã hội hoàn toàn thay đổi. Chúng ta rất cảm động. Điều này chứng minh một câu

nói của lão tổ tông, câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh đã nói là “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”, đem tính người vốn thiện thay đổi lại. Việc này chứng minh được một việc, nhân dân là dễ dạy đến như vậy, đáng tiếc là không có người dạy họ. Tánh người vốn thiện, vừa dạy thì họ liền hồi đầu, đó là giáo dục bản tánh vốn thiện. Chúng ta làm sự việc này, thực tế mà nói không phải chúng ta nghĩ đến, không phải chúng ta có ý làm việc này, chúng ta bị Liên Hiệp Quốc ép phải làm ra.

Từ năm 2003, tôi có được cơ hội làm đại biểu trường học, đại học của Úc Châu tham gia hội nghị hòa bình thế giới của Liên Hiệp Quốc. Trong mấy năm đã tham dự được mười mấy lần. Loại hội nghị này đã mở ra mấy mươi năm, mục tiêu của hội nghị là hy vọng hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định thế giới hòa bình. Các vị nên biết, hội nghị thì mỗi năm đều mở ra, đầu tư vào sức người sức của tiền bạc không thể nào tính đếm, thế nhưng thế giới thì thế nào? Tần suất xung đột mỗi năm một nâng cao, tai hại mỗi năm một nghiêm trọng hơn, làm cho rất nhiều người chuyên gia học giả tham dự đại hội mất đi lòng tin đối với hòa bình. Đây mới là chân thật đáng sợ. Trong Phật pháp nói “*tín vi đạo nguyên công đức mẫu*”, chỉ cần có lòng tin liền sẽ có thành tựu, mất đi lòng tin đó là nguy cơ đích thực, nguy cơ nghiêm trọng. Chúng tôi ở trong đại hội đem phương pháp giáo dục hóa giải xung đột, đạt đến an định hòa bình thịnh trị dài lâu của năm ngàn năm lịch sử Trung Quốc giới thiệu với đại hội. Người dự đại hội nghe rồi hoan hỉ tán thán, nhưng sau khi hội nghị xong cùng nhau ăn cơm nói chuyện, mọi người đến nói với tôi: “*Pháp sư à! Ông nói được rất hay, nhưng đó là lý luận không làm được*”. Tôi nghe lời nói này rất chấn động, họ không có lòng tin, vậy phải làm thế nào? Cần phải làm ra mẫu mực để cho người xem, để cho họ chính mắt nhìn thấy, tín tâm mới có thể sanh khởi. Động cơ từ nơi đây mà sanh khởi. Tôi ở rất nhiều nơi tìm kiếm, ban đầu ở Singapore, ở Malaysia, ở Úc Châu, ở Hoa Kỳ cũng khởi qua ý niệm này nhưng duyên chưa chín mùi. Cho nên đến năm 2005, tôi là 70 năm chưa trở lại quê hương, trở lại quê hương thăm viếng, quê hương vẫn còn một số thân thích bạn bè. Rồi khỏi quê hương 70 năm, sau khi trở về liền đem một số vấn đề mà tôi gặp qua trên thế giới nói qua với thân thích bạn bè, họ cùng nhau khuyên trở lại đây làm, người quê hương chúng ta ủng hộ ông. Thế là lãnh đạo địa phương cũng giúp tìm cho chúng tôi một cái trấn nhỏ, chính là trấn Thang Trì, chúng tôi bắt đầu làm từ nơi đây, không ngờ thành quả trác tuyệt nhanh đến như vậy. Cho nên tôi liền muốn đem thành tích này, hiện tại có thể chứng minh đây là thật, có thể áp dụng, đây không phải là lý tưởng, cái phương thức này có thể hóa giải xung đột, có thể mang đến cho xã hội an lành, có thể

mang đến cho thế giới hài hòa, đây là việc tốt đã làm ra rồi, chỉ bốn tháng thành tích trác tuyệt. Tôi liền nghĩ đến làm thế nào giới thiệu cho Liên Hiệp Quốc, không hề nghĩ đến chỉ qua hai tháng, cuối tháng năm, đầu tháng sáu Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, hy vọng tôi hợp tác với họ tổ chức một hoạt động ở Paris nước Pháp, tổng bộ tổ chức giáo khoa văn của Liên Hiệp Quốc. Tôi nghĩ đây là cái đức của tổ tông Tam Bảo gia trì. Vì sao họ đến tìm tôi? Chúng ta không dễ tìm họ, họ đến tìm ta thì việc sẽ dễ làm. Tôi vẫn không an tâm, phải ba người đến Paris lắng nghe thử xem là thật hay là giả? Kết quả sau khi tìm hiểu rồi trở về gọi điện nói với tôi là thật, không phải Liên Hiệp Quốc tìm tôi, mà tìm Thái Lan, tổ chức hoạt động gì vậy? Kỷ niệm Thích Ca Mâu Ni Phật tròn 2550 năm, tổ chức hoạt động này. Chủ đề của hoạt động này là *“tín đồ Phật giáo cống hiến đối với nhân loại”*, là đại sứ của Thái Lan đề cử với Liên Hiệp Quốc, giới thiệu tôi cùng tham gia đơn vị này. Có năm người cùng làm đơn vị này, năm người hợp tác cùng nhau để làm hoạt động này.

Tôi nghe được tin tức này rất là hoan hỉ, lập tức đáp ứng, đem thành quả của trần Thang Trì chúng ta giới thiệu với Liên Hiệp Quốc. Chúng ta báo cáo liên quan đến Thang Trì hết tám giờ đồng hồ, đây là một báo cáo dài nhất trong lịch sử của Liên Hiệp Quốc, hơn nữa còn làm triển lãm ba ngày, làm được rất thành công. Tổ chức giáo khoa văn của các nước trên thế giới là 192 đại sứ của các quốc gia đều có ý muốn đến trần Thang Trì để khảo sát, để xem cho tường tận. Sự việc này làm thành công, đây chính là oai lực không thể nghĩ bàn của văn hóa Trung Quốc, chỉ là dùng một Đệ Tử Quy. Văn hóa truyền thống Trung Quốc có ba cái gốc, mới dùng có một cái, đây nhà của nhà Nho, Đệ Tử Quy của nhà Nho, gốc của Đạo gia là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, gốc của nhà Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Nếu như ba cái gốc này đồng thời áp dụng, thì hiệu quả phải tốt hơn gấp ba lần so với trần Thang Trì trở lên, theo tính toán của tôi chỉ ít phải gấp năm lần trở lên, xã hội an định, giữa người và người hài hòa, không có tranh chấp, trong xã hội có rất nhiều vấn đề đều sẽ được hóa giải, vợ chồng không còn ly hôn, con cái hiểu được hiếu thuận cha mẹ, hiểu được tôn trọng sư trưởng, mẹ chồng nàng dâu không cãi nhau, hóa giải được mâu thuẫn mẹ chồng. Trước đây cùng với hàng xóm chỉ vì một việc nhỏ cũng tranh chấp, việc này cũng sẽ không còn. Trong cái trần nhỏ này, lúc trước trong cửa hàng bị mất đồ rất nhiều, thường hay bị mất đồ, khi chúng ta thúc đẩy giáo dục văn hóa này, trong cửa hàng rất ít bị mất đồ, người người đều giữ qui củ, đều có lễ mạo, người và người gặp nhau đều mỉm cười, đều sẽ cúi chào, hơn nữa người và người gặp nhau đều là cúi chào

90 độ. Họ xem thấy nơi này giống như ở Nhật Bản vậy, không giống như Trung Quốc, một mảnh hài hòa. Cho nên Trung Quốc năm ngàn năm nay, cái quốc gia này thanh trị dài lâu, xã hội an định dựa vào cái gì? Dựa vào giáo dục, chính là ba cái nền tảng: Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp Đạo này. Nơi nào làm được thì người ở nơi đó có phước báo.

Từ lúc thúc đẩy giáo dục luân lý đạo đức này, trong ba năm này kinh tế của họ nâng cao, cũng vượt ngoài dự tính của con người. Cái trấn nhỏ này rất bé tắc, khi Liên Hiệp Quốc vừa tuyên bố thì người trên toàn thế giới đều muốn đến nơi đó để tham quan du lịch, để xem cho tận mắt, ngành du lịch bỗng chốc nâng cao. Không chỉ du lịch, còn có rất nhiều người, xem thấy nơi này tốt đến như vậy nên muốn di dân đến nơi đó để ở lâu dài, đem trẻ nhỏ đến nơi đó để được giáo dục, dọn nhà đến đó, nhà đất nơi đó bỗng chốc nâng lên đến gấp ba lần, mọi người đều thích đến nơi đó ở. Cho nên văn hóa truyền thống thúc đẩy kinh tế phát triển, đó là tánh tốt, là việc tốt, tuyệt đối không thể nói văn hóa truyền thống sẽ làm cho kinh tế bị suy thoái, không phải vậy, mà phát triển, tăng trưởng vượt ngoài dự tính của bạn. Đây là kinh nghiệm của chúng ta, nói rõ trí tuệ cùng phiền não phải biết làm thế nào để chuyển. Cái chuyển này chính là giác cùng mê, cho nên Phật pháp trước tiên dạy người đoạn ác tu thiện. Ở Thang Trì chúng ta chỉ làm được bước thứ nhất, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, làm cho cái trấn nhỏ này từ nghèo khó lạc hậu chuyển biến thành phơi phới phồn vinh. Người thanh niên ngày trước đi tìm công việc để mưu sinh, sau khi thúc đẩy giáo dục văn hóa này, những người nơi đó đi nơi khác tìm công việc thì thấy đều quay trở về lại quê hương của mình làm việc, đây là việc tốt. Ở quê hương, trở lại quê nhà làm việc tiền lương sẽ ít hơn bên ngoài rất nhiều, đãi ngộ làm việc ở quê nhà tuy là không rất nhiều, thế nhưng mức sống ở quê nhà rất thấp, cho nên thu nhập của họ ít một chút họ cũng rất vừa lòng. Ở quê nhà hưởng thụ được sự hài hòa, hưởng thụ được niềm vui thiên luân của gia đình. Người mưu sinh ở bên ngoài cần phải hy sinh hạnh phúc gia đình, biết được cái trấn nhỏ này tốt như vậy, cho nên bằng lòng một tháng ít đi một chút tiền lương cũng trở về nhà để hưởng thụ. Cái trấn nhỏ này là một bầu không khí an định hài hòa, thúc đẩy người trẻ quay về, thúc đẩy người nơi khác phải đến nơi đó để đầu tư, phải đến nơi đó để phát triển. Cho nên tôi lần này trở lại cũng gặp không ít người, đem kinh nghiệm của Thang Trì giới thiệu cho mọi người.

Đài Loan rất có thể làm được nhiều cái trấn nhỏ như Thang Trì, hơn nữa Đài Loan làm tôi tin tưởng sẽ làm tốt hơn so với Đại Lục nhiều, bởi vì Đại Lục chỉ

cắm có một gốc, ở Đài Loan có thể cắm được ba cái gốc này, bốn cái gốc cũng không vấn đề gì, có thể đồng thời học tập Cẩm Ưng Thiên, học tập Đệ Tử Quy, nếu như ở trong nhà Phật còn có thể thêm vào Sa Di Luật Nghi. Sa Di Luật Nghi tại gia cũng có thể học. Trong Sa Di Luật Nghi then chốt nhất chính là sự si chỉ đạo, chúng ta hiểu thân tôn sư, đó là nền tảng đức hạnh của con người, căn bản của đức hạnh. Con người ở thế gian này ân đức lớn nhất, thân mạng của chúng ta có được là nhờ ở cha mẹ, huệ mạng của chúng ta có được là nhờ ở thầy dạy, cho nên ân đức của thầy cùng cha mẹ là như nhau. Trong lễ xưa bạn liền có thể thấy được, người Trung Quốc tôn trọng thầy giáo đến cỡ nào, mới có thể thành tựu được giáo huấn của thánh hiền, mới có thể thành tựu được đức hạnh của thánh hiền. Từ mong thánh mong hiền đến thành thánh thành hiền, đó là mục tiêu giáo học của Trung Quốc. Xã hội thánh hiền, cõi nước thánh hiền, không chỉ chính chúng ta hưởng thụ được hạnh phúc viên mãn, hơn nữa đồng thời có thể mở rộng, còn làm ra tấm gương tốt nhất cho toàn thế giới. Tôi cũng hy vọng đồng tu chúng ta đều có thể thẳng thắn gánh vác làm tốt được việc này.

Cám ơn mọi người. Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta chỉ học tập đến đây.
A Di Đà Phật!

Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 9)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 09/02/2009

Địa điểm: Đài Truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, Đài Loan

Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ